SỞ Y TẾ NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 1815 /BVĐK-VTTBYT
V/v mời cung cấp báo giá mua sắm vật tư, phụ kiện và dịch vụ tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt đầu ra khí y tế (Lần 2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 25 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá mua sắm vật tư, phụ kiện và dịch vụ tháo dỡ, di chuyển và lắp đặt đầu ra khí y tế để làm cơ sở tổ chức mua sắm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Tên đơn vị mời báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Họ và tên: Đinh Quang Hiển
- Chức vụ: Nhân viên phòng Vật tư – Thiết bị y tế
- Số điện thoại: 0912643538
- Email: vattudknb@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

3.1. Các hình thức tiếp nhận báo giá:

- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (qua website muasamcong.mpi.gov.vn)

(bắt buộc đối với hàng hóa khác ngoài vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế)

Trong trường hợp các tài liệu đính kèm báo giá vượt quá dung lượng cho phép hoặc không gửi được qua Hệ thống thì hãng sản xuất, nhà cung cấp có thể gửi các tài liệu qua email: vattudknb@gmail.com

- Trực tiếp (áp dụng đối với hàng hoá là vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế): nhận trực tiếp bản giấy báo giá hoặc qua dịch vụ chuyển phát về địa chỉ sau đây (ghi trên bao bì báo giá):

Bộ phận văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

- Email (áp dụng đối với hàng hoá là vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế): nhận bản scan màu qua email: vattudknb@gmail.com

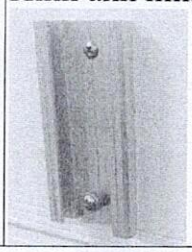
3.2. Thời hạn tiếp nhận báo giá: đến trước ngày 07/12/2026.

3.3.Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 120 ngày, kể từ ngày 07/12/2026.

II. Nội dung đề nghị báo giá

1. Danh mục hàng hóa mời báo giá

Số TT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Mô tả hàng hóa, dịch vụ (Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa)	Khối lượng	Đơn vị tính
1	Đầu ra cấp khí oxy (O^2)	**1. Tính năng:** Dùng để cấp khí oxy từ hệ thống đường ống khí y tế đến thiết bị sử dụng tại vị trí chăm sóc người bệnh. **2. Yêu cầu kỹ thuật:** - Đầu ra cấp khí oxy tương thích chuẩn kết nối Nhật Bản (JIS) của hệ thống khí y tế tại Bệnh viện. - Loại hộp đơn. - Chất liệu chính: Đồng. - Có van một chiều tự động đóng khi không sử dụng. - Mã hóa màu để nhận biết loại khí y tế. - Có van chặn riêng biệt cho từng bộ (tích hợp tại chỗ đế ổ khí). - Sử dụng chân cắm theo tiêu chuẩn của loại khí oxy (O^2) để tránh cắm nhầm. - Hình thức kết nối với hệ thống: kết nối bằng ống đồng. **3. Yêu cầu khác** - Tình trạng: mới 100%, chưa qua sử dụng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE hoặc FDA hoặc tương đương. - Xuất xứ: G7, EU	49	Bộ
2	Đầu ra khí hút (VAC)	**1. Tính năng:** Dùng để kết nối hệ thống hút chân không trung tâm với thiết bị hút dịch/chân không tại vị trí sử dụng. **2. Yêu cầu kỹ thuật:** - Đầu ra cấp khí hút tương thích chuẩn kết nối Nhật Bản (JIS) của hệ thống khí y tế tại Bệnh viện. - Loại hộp đơn. - Chất liệu chính: Đồng. - Có van một chiều tự động đóng khi không sử dụng. - Mã hóa màu để nhận biết loại khí y tế. - Có van chặn riêng biệt cho từng bộ (tích hợp tại chỗ đế ổ khí). - Sử dụng chân cắm theo tiêu chuẩn của loại khí hút (VAC) để tránh cắm nhầm. - Hình thức kết nối với hệ thống: kết nối bằng ống đồng. **3. Yêu cầu khác** - Tình trạng: mới 100%, chưa qua sử dụng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE FDA hoặc tương đương.	23	Bộ

Số TT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Mô tả hàng hóa, dịch vụ (Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa)	Khối lượng	Đơn vị tính
		- Xuất xứ: G7, EU.		
3	Đầu ra khí nén (AIR)	**1. Tính năng:** Dùng để cấp khí nén y tế từ hệ thống khí y tế trung tâm đến các thiết bị sử dụng. **2. Yêu cầu kỹ thuật:** - Đầu ra cấp khí nén tương thích chuẩn kết nối Nhật Bản (JIS) của hệ thống khí y tế tại Bệnh viện. - Loại hộp đơn. - Chất liệu chính: Đồng. - Có van một chiều tự động đóng khi không sử dụng. - Mã hóa màu để nhận biết loại khí y tế. - Có van chặn riêng biệt cho từng bộ (tích hợp tại chỗ đế ổ khí). - Sử dụng chân cắm theo tiêu chuẩn của loại khí nén (AIR) để tránh cắm nhầm. - Hình thức kết nối với hệ thống: kết nối bằng ống đồng. **3. Yêu cầu khác** - Tình trạng: mới 100%, chưa qua sử dụng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE hoặc FDA hoặc tương đương. - Xuất xứ: G7, EU.	2	Bộ
4	Giá treo bình hút	- Giá treo kiểu kết cấu: Rãnh trượt chữ U, cơ chế gài trượt thả từ trên xuống, tương thích/ phù hợp với chốt gá trượt của các loại bình hút dịch phổ biến trên thị trường (bao gồm chuẩn C&U hoặc tương đương) - Vật liệu: Hợp kim nhôm đúc định hình + Vít/chốt chặn bằng thép không gỉ. - Kích thước: Dài 100mm; Rộng 50mm - Có tối thiểu 02 lỗ bắt vít chìm ở mặt thân giữa, cho phép gia cố chắc chắn lên tường, thanh rail y tế tiêu chuẩn hoặc dầm kỹ thuật đầu giường - Có vít/chốt chặn bằng Inox phía đáy rãnh trượt để chống tụt/rơi bình. - Tải trọng tối thiểu từ 5 kg đến 10 kg (đảm bảo chịu tải an toàn cho các loại bình hút dịch dung tích từ 2.000 ml đến 4.000 ml khi đầy dịch). Hình ảnh minh họa: 	23	Cái

Số TT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Mô tả hàng hóa, dịch vụ (Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa)	Khối lượng	Đơn vị tính
5	Van cách ly đường ống D 3/8	**1. Tính năng:** Dùng để khóa đường ống để bảo trì, sửa chữa hoặc xử lý sự cố mà không phải ngừng toàn bộ hệ thống. **2. Yêu cầu cấu hình:** + Van chính: 01 chiếc + Kép lệch: 01 chiếc + Giắc co đồng: 01 bộ **3. Yêu cầu kỹ thuật:** - Đường kính van: 3/8" ± 3% - Vật liệu thân van: bằng đồng - Áp suất làm việc: ≥ 10 bar (hoặc phù hợp với áp suất thiết kế hệ thống của bệnh viện)	54	Cái
6	Ống đồng 12mm	**1. Tính năng:** Dùng để dẫn khí y tế **2. Yêu cầu kỹ thuật:** - Đường kính ngoài: 12,7mm (± 3%) - Độ dầy thành ống: ≥ 0,7 mm - Hàm lượng cặn/tạp chất lòng ống: ≤ 0,038 g/m2 - Áp xuất làm việc (ở 40 độ C): ≥ 83 bar - Thành phần vật liệu: Đồng khử oxy Cu-DHP, hàm lượng Đồng 99.9% đồng	802	Mét
7	Ống đồng 19mm	**1. Tính năng:** Dùng để dẫn khí y tế **2. Yêu cầu kỹ thuật:** - Đường kính ngoài: 19 mm ± 3% - Độ dầy thành ống: ≥ 0,7 mm - Hàm lượng cặn/tạp chất lòng ống: ≤ 0,038 g/m2 - Áp xuất làm việc (ở 40 độ C): ≥83 bar - Thành phần vật liệu: Đồng khử oxy Cu-DHP, hàm lượng Đồng 99.9% đồng	30	Mét
8	Hộp nhựa	- Kích thước: 40x60x2000 mm ± 3% - Vật liệu: nhựa chống cháy	140	Cây
9	Giá Inox 2 ngăn	- Giá chia 2 ngăn, mỗi ngăn có kích thước: (sâu x cao x dài): (12x12x12)mm; kích thước tổng: (sâu x cao x dài): (12x12x24)mm - Chất liệu: được làm bằng Inox thanh 304, Ø3mm - Có các lỗ bắt vít chắc chắn lên tường, thanh rail y tế tiêu chuẩn hoặc dầm kỹ thuật đầu giường - Tải trọng an toàn: Tối thiểu từ 5 kg đến 10 kg (đảm bảo chịu tải an toàn cho 02 bình hút dịch dung tích từ ≥ 1.000 ml khi đầy dịch).	29	Cái

Số TT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Mô tả hàng hóa, dịch vụ (Cấu hình, tính năng kỹ thuật và các yêu cầu khác của hàng hóa)	Khối lượng	Đơn vị tính
10	Vật tư phụ	Gồm: Que hàn, khí hàn, khí làm sạch đường ống, bạc chuyên dụng, cút/tê/nối đồng y tế, ty treo, giá đỡ...	01	Gói
11	Dịch vụ tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt các đầu ra khí y tế cho các khoa/trung tâm.	Chi tiết tại Phụ lục đính kèm	01	Gói

Yêu cầu khác:

- Tình trạng: mới 100%, chưa qua sử dụng,
- Năm sản xuất: từ 2026 trở về sau

Ghi chú:

- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp (gọi chung là các đơn vị) báo giá cho toàn bộ các mặt hàng trong danh mục trên, có thể chào nhiều báo giá khác nhau tương ứng với ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu (model) khác nhau hoặc cùng model nhưng có cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cao thấp khác nhau;

- Đề nghị các đơn vị cung cấp đầy đủ, chi tiết các thông tin hàng hóa (theo mẫu đính kèm) làm cơ sở để Bệnh viện tham khảo xây dựng cấu hình, yêu cầu kỹ thuật chi tiết của hàng hóa mời thầu.

- Trường hợp hàng hóa của đơn vị có một hoặc một số thông số, tiêu chí chưa đáp ứng theo yêu cầu báo giá (xấp xỉ với yêu cầu) thì đơn vị vẫn thực hiện chào giá, Bệnh viện sẽ xem xét sử dụng báo giá đó nếu vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn của Bệnh viện.

- Đề nghị các đơn vị cung cấp bảng chào giá dịch vụ bảo trì bảo dưỡng sau thời gian bảo hành; bảng giá chi tiết các vật tư tiêu hao; danh mục hàng hóa sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu thiết bị y tế (nếu có).

2. Địa điểm giao hàng, lắp đặt: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng

- Tạm ứng: theo quy định của pháp luật (thống nhất trong quá trình hoàn thiện hợp đồng).

- Thanh toán: chuyển khoản 100% tổng giá trị hợp đồng sau khi đã khấu trừ tạm ứng (nếu có) trong vòng 60 ngày sau khi hai bên ký biên bản bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng và Bệnh viện đã nhận đầy đủ tài liệu, chứng từ, hóa đơn tài chính theo quy định và hoàn thành việc nộp bảo đảm bảo hành.

4. Các thông tin khác

- Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 150 ngày.

- Thời gian bảo hành:

+ Đối với thiết bị y tế (trừ trường hợp hàng hóa sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu thiết bị y tế): theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng không ít hơn 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.

+ Đối với linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng không ít hơn 03 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu hàng hóa.

+ Đối với hàng hoá khác: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Hàng hóa chào giá phải có đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật. (Đơn vị báo giá không phải đính kèm hồ sơ theo Báo giá).

- Có giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn hoặc thử nghiệm hợp pháp trước khi bàn giao đưa vào sử dụng đối với các thiết bị thuộc danh mục quy định; chi phí thực hiện (nếu có) đã bao gồm trong giá báo giá.

- Mẫu báo giá: Mẫu báo giá: Mẫu số 01 (trường hợp báo giá dịch vụ) hoặc Mẫu số 02 (trường hợp báo giá linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế) đính kèm.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng CTXH (để đăng tải Website);
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Lưu: VT, VT-TBYT, TCKT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Nguyễn Văn Tuyên

Mẫu số 01

ĐƠN VỊ BÁO GIÁ:
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:
MÃ SỐ THUẾ:

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Trên cơ sở đề nghị báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, chúng tôi.....*[ghi tên đơn vị báo giá]* báo giá cung cấp dịch vụ như sau:

1. Danh mục báo giá

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả về dịch vụ (nội dung công việc)	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1								
…								

Ghi chú:

- Giá báo là giá đã bao gồm thuế, phí theo quy định của Nhà nước.

- Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: …….. ngày *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn yêu cầu của Bệnh viện về thời hạn có hiệu lực của báo giá]*, kể từ ngày …….. /…….. /2026 *[ghi ngày hết hạn nhận báo giá]*

3. Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……, ngày ……. tháng ……. năm 2026

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Mẫu số 02
ĐƠN VỊ BÁO GIÁ:
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:
MÃ SỐ THUẾ:

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Trên cơ sở đề nghị báo giá của Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, ... *[ghi tên đơn vị báo giá]* báo giá cung cấp các mặt hàng như sau:

1. Danh mục báo giá

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật và thông số kỹ thuật của hàng hóa; chứng nhận chất lượng; thời gian bảo hành	Số lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1												
...												
TỔNG CỘNG:												

Ghi chú:

- Đơn vị báo giá điền đầy đủ, chi tiết thông tin theo yêu cầu tại Biểu trên và gửi kèm theo các tài liệu chứng minh, mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa (nếu có).

- Giá báo là giá đã bao gồm thuế, phí theo quy định của Nhà nước, chi phí vận chuyển, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng và bảo hành.

- Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá.

- Đối với hàng hóa là thiết bị y tế, đơn vị báo giá cung cấp số lưu hành.

- Đối với hàng hóa không có ký mã hiệu, đơn vị báo giá điền là không có.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn yêu cầu của Bệnh viện về thời hạn có hiệu lực của báo giá]*, kể từ ngày ... /.../.... *[ghi ngày hết hạn nhận báo giá]*

3. Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 01: Danh mục số lượng vật tư tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt lại cho các khoa phòng, trung tâm

TT	Tên khoa, phòng	Nội dung công việc	Các vật tư tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt lại			
			Đầu khí oxy (bộ)	Đầu khí hút (bộ)	Ống đồng 12mm (mét)	Hộp nhựa (cây)
1	Khoa Nội hô hấp	Chuyển 01 đầu khí hút, 01 đầu khí oxy từ buồng chia thuốc sang buồng thủ thuật	01	01	06	
2	Trung tâm Tim mạch	Chuyển 01 đầu khí oxy từ buồng C203 qua buồng C210	01		04	02
3	Khoa Răng hàm mặt (RHM)	Chuyển 01 đầu khí oxy và 01 đầu khí hút từ buồng Hành chính của khoa Da liễu (trước đây là buồng bệnh của khoa RHM) sang buồng bệnh A901 khoa RHM	01	01	08	02
4	Khoa Thăm dò chức năng	Chuyển 01 đầu khí oxy và 01 đầu khí hút sang vị trí khác tại buồng nội soi bàng quang (do vướng lối đi)	01	01	06	02
5	Khoa Y học cổ truyền	Di chuyển 01 đầu khí oxy từ buồng E201 sang buồng thủ thuật số 2 (giáp buồng nhân viên nam)	01		04	02
	Cộng:		**05**	**03**	**28**	**08**

Phụ lục 02: Danh mục số lượng vật tư lắp đặt bổ sung đầu ra khí y tế các khoa phòng, trung tâm

TT	Tên khoa, phòng, trung tâm	Các vật tư lắp đặt bổ sung								
		Đầu khí oxy (bộ)	Đầu khí hút (bộ)	Đầu khí nén (bộ)	Giá treo bình hút (cái)	Van cách ly D3/8 (cái)	Ống đồng 12mm (mét)	Ống đồng 19mm (mét)	Hộp nhựa (cây)	Giá Inox 2 ngăn (cái)
1	Khoa Can thiệp tim - Mạch máu	7	3		3	6	75		20	
2	Khoa Thận nhân tạo	1				1	16		2	
3	Trung tâm Phẫu thuật tiêu hóa và Gan-mật-tuỵ	19				12	164	30	38	
4	Khoa Nội hô hấp		08		08	4	124		20	29
5	Trung tâm Tim mạch		01		01	02	26		2	
6	Khoa Răng hàm mặt					2	22			
7	Khoa Thăm dò chức năng					2	10			
8	Khoa Nhi	3	3		3	4	75		12	
9	Khoa Y học cổ truyền					1	16			
10	Khoa Nội thận	10				6	57		20	
11	khoa Nội Tổng hợp	2	2		2	4	48		4	
12	Khoa Tai mũi họng	2	2		2	2	67		4	
13	Trung tâm Ung bướu	2	2		2	2	28		6	
14	Khoa Cấp cứu	3	2	2	2	6	74		12	
	Cộng:	**49**	**23**	**2**	**23**	**54**	**802**	**30**	**140**	**29**